

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

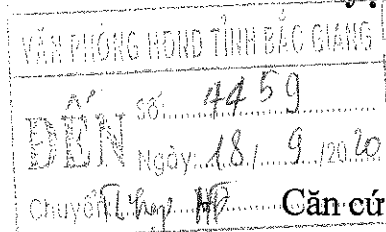
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 267/TTr-TNMT

Bắc Giang, ngày 15 tháng 9 năm 2020

TỜ TRÌNH

Đề nghị bổ sung kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang và phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp, đất ở đô thị cho các huyện: Lục Nam, Yên Dũng, Việt Yên, Lạng Giang, Hiệp Hòa



Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09/5/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 14/7/2020 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ trực tuyến với các địa phương và phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Công văn số 974/TTg-NN ngày 24/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ủy quyền điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất Khu công nghiệp, đất ở tại đô thị đến năm 2020; Công văn số 1005/TTg-NN ngày 30/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp và đất ở tại đô thị;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 661/TTr-TNMT ngày 10/9/2020.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bổ sung kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang và phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp, đất ở tại đô thị cho các huyện: Lục Nam, Yên Dũng, Việt Yên, Lạng Giang, Hiệp Hòa; cụ thể như sau:

1. Bổ sung kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích 1.377 ha, trong đó:

1.1. Đất khu công nghiệp 1.155 ha, gồm:

- Huyện Lục Nam: 300 ha;
- Huyện Yên Dũng: 377 ha;
- Huyện Lạng Giang: 155 ha;
- Huyện Việt Yên: 238 ha.
- Huyện Hiệp Hòa: 85 ha.

1.2. Đất ở tại đô thị 222 ha, gồm:

- Huyện Lục Nam: 162 ha;
- Huyện Yên Dũng: 60 ha.

2. Phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp và đất ở tại đô thị cho các huyện: Lục Nam, Yên Dũng, Lạng Giang, Việt Yên, Hiệp Hòa, trong đó:

2.1. Huyện Lục Nam: Đất khu công nghiệp 300 ha, đất ở tại đô thị 162 ha để thành lập mới Khu công nghiệp- đô thị - dịch vụ Yên Sơn- Bắc Lũng.

2.2. Huyện Yên Dũng: Đất khu công nghiệp 377 ha, đất ở tại đô thị 60 ha để thành lập mới Khu công nghiệp- đô thị - dịch vụ Yên Lư.

2.3. Huyện Lạng Giang: Đất khu công nghiệp 155 ha để thành lập mới Khu công nghiệp Tân Hưng.

2.4. Huyện Việt Yên: Đất khu công nghiệp 238 ha, trong đó: Bổ sung cho Khu công nghiệp Việt Hàn 148 ha; bổ sung để mở rộng Khu công nghiệp Quang Châu 90 ha.

2.5. Huyện Hiệp Hòa: Đất khu công nghiệp 85 ha, bổ sung cho Khu công nghiệp Hòa Phú.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, cơ quan: TN&MT; KH&ĐT; Công Thương; BQL các Khu công nghiệp;
- UBND các huyện: Lục Nam, Yên Dũng, Lạng Giang, Việt Yên;
- VP. UBND tỉnh;
- + LĐVP, các phòng CV;
- + Lưu: VT. TN. Tháng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thái

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND
(Dự thảo)

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Bổ sung kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang và phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất Khu công nghiệp, đất ở đô thị cho các huyện: Lục Nam, Yên Dũng, Việt Yên, Lạng Giang, Hiệp Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Quy hoạch ngày ngày 24 tháng 11 năm 2017;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 14/7/2020 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ trực tuyến với các địa phương và phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Công văn số 1005/TTg-NN ngày 30/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ v/v điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp và đất ở tại đô thị; Công văn số 974/TTg-NN ngày 24/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ủy quyền điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất Khu công nghiệp, đất ở tại đô thị đến năm 2020.

Xét Tờ trình số 267/TTr-UBND ngày 15/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang và phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất Khu công nghiệp, đất ở đô thị cho các huyện: Lục Nam, Yên Dũng, Việt Yên, Lạng Giang, Hiệp Hòa như sau:

1. Bổ sung kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích 1.377 ha, trong đó:

1.1. Đất khu công nghiệp 1.155 ha, gồm:

- Huyện Lục Nam: 300 ha;
- Huyện Yên Dũng: 377 ha;
- Huyện Lạng Giang: 155 ha;
- Huyện Việt Yên: 238 ha.
- Huyện Hiệp Hòa: 85 ha.

1.2. Đất ở tại đô thị 222 ha, gồm:

- Huyện Lục Nam: 162 ha;
- Huyện Yên Dũng: 60 ha.

2. Phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp và đất ở tại đô thị cho các huyện: Lục Nam, Yên Dũng, Lạng Giang, Việt Yên, Hiệp Hòa, trong đó:

2.1. Huyện Lục Nam: Đất khu công nghiệp 300 ha, đất ở tại đô thị 162 ha để thành lập mới Khu công nghiệp- đô thị - dịch vụ Yên Sơn- Bắc Lũng.

2.2. Huyện Yên Dũng: Đất khu công nghiệp 377 ha, đất ở tại đô thị 60 ha để thành lập mới Khu công nghiệp- đô thị - dịch vụ Yên Lư.

2.3. Huyện Lạng Giang: Đất khu công nghiệp 155 ha để thành lập mới Khu công nghiệp Tân Hưng.

2.4. Huyện Việt Yên: Đất khu công nghiệp 238 ha, trong đó: Bổ sung cho Khu công nghiệp Việt Hàn 148 ha; bổ sung để mở rộng Khu công nghiệp Quang Châu 90 ha.

2.5. Huyện Hiệp Hòa: Đất khu công nghiệp 85 ha, bổ sung cho Khu công nghiệp Hòa Phú.

Điều 2. Giao UBND tỉnh căn cứ các quy định của pháp luật và Nghị quyết số 751/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc giải thích một số điều của Luật Quy hoạch: Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các huyện: Lục Nam, Yên Dũng, Việt Yên, Lạng Giang, Hiệp Hòa theo đúng quy định.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khoá XVIII, kỳ họp thứ 11 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực: Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện: Lục Nam, Yên Dũng, Việt Yên, Lạng Giang, Hiệp Hòa;
- Cổng thông tin Đại biểu dân cử tỉnh Bắc Giang;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 96/BC-HĐND

Bắc Giang, ngày 16 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua bổ sung kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang và phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp, đất ở đô thị cho các huyện: Hiệp Hòa, Lục Nam, Yên Dũng, Việt Yên, Lạng Giang

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua bổ sung kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang và phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp, đất ở đô thị cho các huyện: Hiệp Hòa, Lục Nam, Yên Dũng, Việt Yên, Lạng Giang. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả như sau:

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 40/NQ- CP ngày 09/5/2018. Theo Nghị quyết số 40/NQ- CP, tỉnh Bắc Giang có 06 khu công nghiệp với tổng diện tích 1.322 ha; đến nay có 05 khu công nghiệp đi vào hoạt động, 01 khu công nghiệp đang lựa chọn chủ đầu tư với tỷ lệ lấp đầy trung bình đạt 81,7%. Ngày 30/7/2020, Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 1005/TTg-NN về việc điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp và đất ở tại đô thị, trong đó điều chỉnh tăng 1.155 ha đất khu công nghiệp và 222 ha đất ở tại đô thị cho tỉnh Bắc Giang. Việc bổ sung kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang và phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất Khu công nghiệp, đất ở đô thị cho các huyện: Hiệp Hòa, Lục Nam, Yên Dũng, Việt Yên, Lạng Giang nhằm tạo tiền đề, cơ sở pháp lý để thành lập, triển khai đầu tư xây dựng các khu công nghiệp trên địa bàn, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, thu hút đầu tư tại địa phương.

Từ căn cứ pháp lý và thực tế trên, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua bổ sung kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang và phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp, đất ở đô thị cho các huyện: Hiệp Hòa, Lục Nam, Yên Dũng, Việt Yên, Lạng Giang là cần thiết, đúng thẩm quyền.

2. Về trình tự, thủ tục

Dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng đúng trình tự, thủ tục; thể thức được trình bày đúng quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính

phủ về công tác văn thư; dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở đề xuất của các ngành liên quan và được UBND tỉnh thông qua.

3. Về nội dung

Nội dung dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Việc bổ sung kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang và phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp, đất ở đô thị cho các huyện: Hiệp Hòa, Lục Nam, Yên Dũng, Việt Yên, Lạng Giang phù hợp với nhu cầu và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với nội dung dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh trao đổi, làm rõ tiến độ triển khai, nhu cầu sử dụng đất và căn cứ phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp, đất ở đô thị cho các huyện: Hiệp Hòa, Lục Nam, Yên Dũng, Việt Yên, Lạng Giang để triển khai đầu tư xây dựng 06 khu công nghiệp.

Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua bổ sung kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang và phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp, đất ở đô thị cho các huyện: Hiệp Hòa, Lục Nam, Yên Dũng, Việt Yên, Lạng Giang. Đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- Thường trực, các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên VP HĐND tỉnh.

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN



Nguyen Kim Phuong

Nguyen Kim Phuong

Số: 661 /TTr – TNMT

Bắc Giang, ngày 10 tháng 9 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị bổ sung kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang và phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp, đất ở đô thị cho các huyện: Lục Nam, Yên Dũng, Việt Yên, Lạng Giang, Hiệp Hòa

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội v/v giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 9/5/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 14/7/2020 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ trực tuyến với các địa phương và phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Công văn số 1005/TTg-NN ngày 30/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ v/v điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp và đất ở tại đô thị; Công văn số 974/TTg-NN ngày 24/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ v/v ủy quyền điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất Khu công nghiệp, đất ở tại đô thị đến năm 2020.

Thực hiện Công văn số 3441/UBND-TN ngày 6/8/2020 của UBND tỉnh v/v thực hiện Công văn số 1005/TTg-NN ngày 30/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 4026/UBND-CN ngày 10/9/2020 v/v tham mưu điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất KCN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bổ sung kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang và phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất Khu công nghiệp, đất ở đô thị cho các huyện: Lục Nam, Yên Dũng, Việt Yên, Lạng Giang, Hiệp Hòa như sau:

1. Sự cần thiết phải bổ sung

Theo quy hoạch sử dụng đất tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 8/5/2018, tỉnh Bắc Giang có 06 khu công nghiệp với tổng diện tích 1.322ha. Tuy nhiên, đến nay 05 khu công nghiệp

đang hoạt động, 01 KCN đang lựa chọn chủ đầu tư với tỷ lệ lấp đầy trung bình đạt 81,7%. Để có đủ cơ sở pháp lý, tạo quỹ đất thành lập KCN mới, đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, thu hút đầu tư của tỉnh trong khi chờ Quy hoạch tỉnh được lập và phê duyệt theo Luật Quy hoạch, ngày 07/5/2020, UBND tỉnh Bắc Giang có Tờ trình 112/TTr-UBND đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp đến năm 2020 cho tỉnh Bắc Giang. Ngày 30/7/2020, Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 1005/TTg-NN v/v điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp và đất ở tại đô thị, trong đó điều chỉnh tăng cho tỉnh Bắc Giang 1.155 ha đất khu công nghiệp và 222,0 ha đất ở tại đô thị. Do vậy để có căn cứ thành lập và triển khai thực hiện các khu công nghiệp theo chỉ tiêu đã được Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh cho tỉnh cần thiết phải bổ sung kế hoạch sử dụng kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang và phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất Khu công nghiệp, đất ở đô thị cho các huyện: Lục Nam, Yên Dũng, Việt Yên, Lạng Giang, Hiệp Hòa.

2. Đề nghị bổ sung kế hoạch sử dụng kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang và phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất Khu công nghiệp, đất ở đô thị cho các huyện: Lục Nam, Yên Dũng, Việt Yên, Lạng Giang, Hiệp Hòa.

1. Bổ sung kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích 1.377 ha, trong đó:

1.1. Đất khu công nghiệp 1.155 ha, gồm:

- Huyện Lục Nam: 300 ha;
- Huyện Yên Dũng: 377 ha;
- Huyện Lạng Giang: 155 ha;
- Huyện Việt Yên: 238 ha.
- Huyện Hiệp Hòa: 85 ha.

1.2. Đất ở tại đô thị 222 ha, gồm:

- Huyện Lục Nam: 162 ha;
- Huyện Yên Dũng: 60 ha.

2. Phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp và đất ở tại đô thị cho các huyện: Lục Nam, Yên Dũng, Lạng Giang, Việt Yên, Hiệp Hòa, trong đó:

2.1. Huyện Lục Nam: Đất khu công nghiệp 300 ha, đất ở tại đô thị 162 ha để thành lập mới Khu công nghiệp- đô thị - dịch vụ Yên Sơn- Bắc Lũng.

2.2. Huyện Yên Dũng: Đất khu công nghiệp 377 ha, đất ở tại đô thị 60 ha để thành lập mới Khu công nghiệp- đô thị - dịch vụ Yên Lư.

2.3. Huyện Lạng Giang: Đất khu công nghiệp 155 ha để thành lập mới Khu công nghiệp Tân Hưng.

2.4. Huyện Việt Yên: Đất khu công nghiệp 238 ha, trong đó: Bổ sung cho Khu công nghiệp Việt Hàn 148 ha; bổ sung để mở rộng Khu công nghiệp Quang Châu 90 ha.

2.5. Huyện Hiệp Hòa: Đất khu công nghiệp 85 ha, bổ sung cho Khu công nghiệp Hòa Phú.

3. Sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh, đề nghị UBND tỉnh giao cho UBND huyện các huyện: Lục Nam, Yên Dũng, Lạng Giang, Việt Yên, Hiệp Hòa căn cứ các quy định của pháp luật và Nghị quyết số 751/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội v/v giải thích một số điều của Luật Quy hoạch lập các thủ tục điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện trình UBND tỉnh phê duyệt theo đúng quy định.

(Kèm theo các văn bản liên quan)

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh thông qua ./.

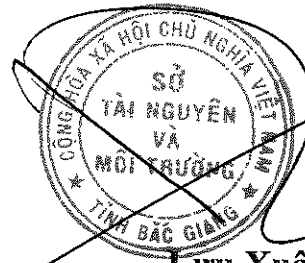
Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND các huyện: Lục Nam, Yên Dũng, Lạng Giang, Việt Yên, Hiệp Hòa;
- Lưu: VT, KHTC.

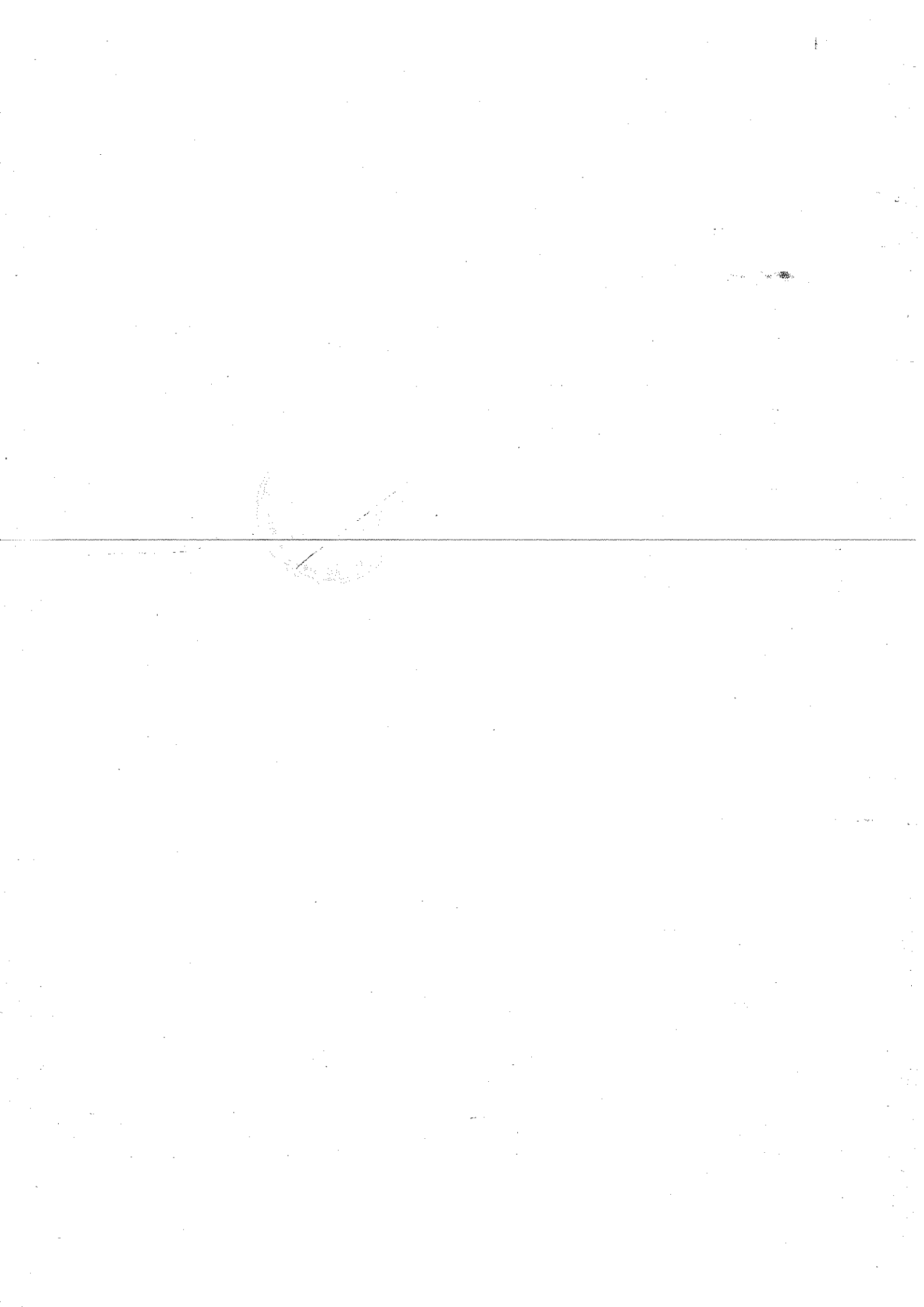
Bản điện tử:

- L&S; KHTC;
- Chi cục QLĐĐ;

GIÁM ĐỐC



Lưu Xuân Vượng



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 974 /TTg-NN

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020

V/v ủy quyền điều chỉnh chỉ tiêu
sử dụng đất khu công nghiệp, đất
ở tại các đô thị đến năm 2020



Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Xét đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Công văn số 3525/BTNMT-TCQLDD ngày 01 tháng 7 năm 2020), trên cơ sở quyết nghị của Chính phủ tại khoản 18 Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2020 về điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp, đất ở tại các đô thị đến năm 2020 cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Ủy quyền Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định việc điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp và đất ở tại các đô thị đến năm 2020 cho các địa phương nhằm đáp ứng cơ hội thu hút đầu tư và sử dụng đất một cách hiệu quả, kịp thời tận dụng thời cơ, chống lãng phí việc sử dụng đất trên cơ sở đề xuất của các địa phương.

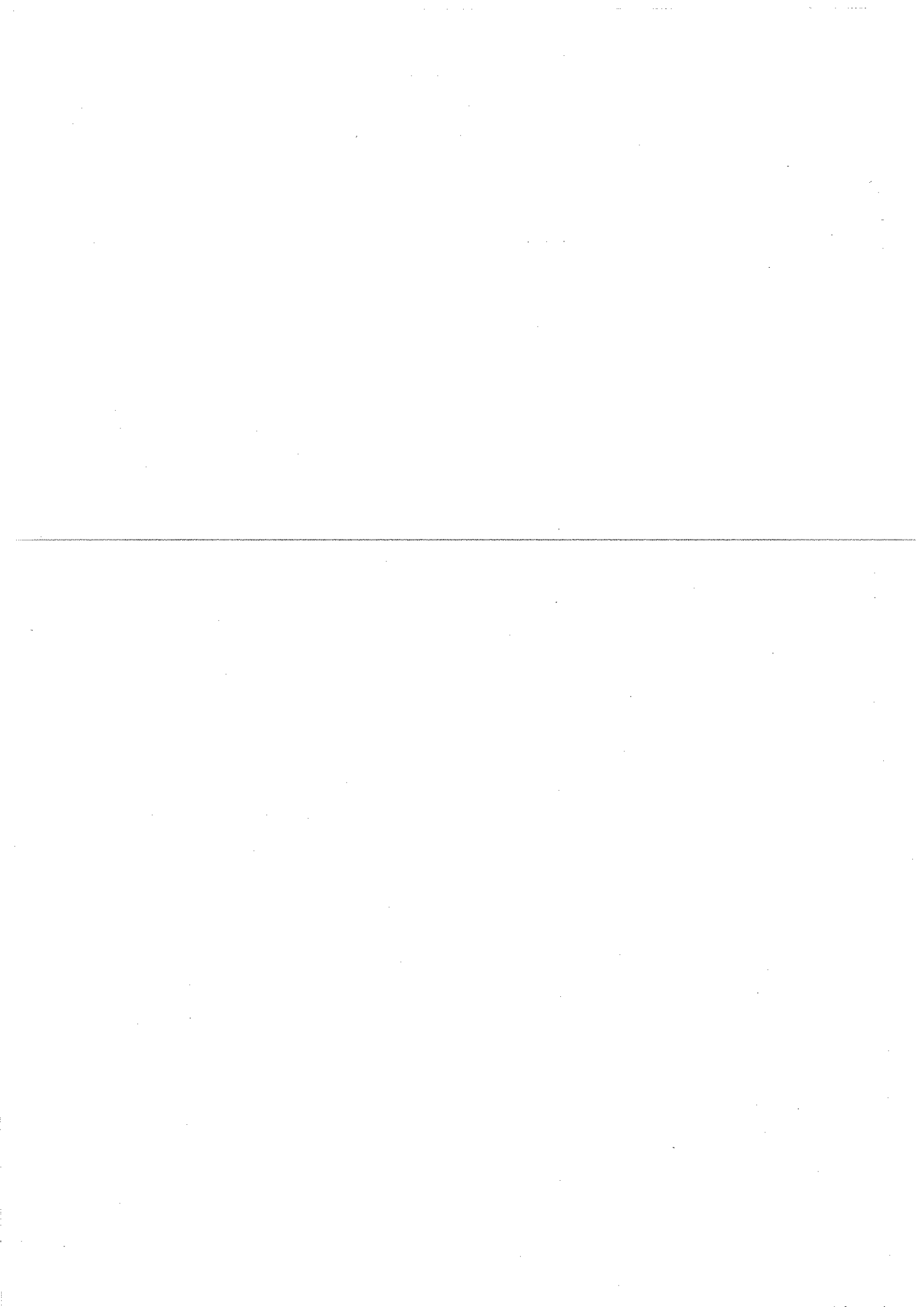
2. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện về quyết định điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền nêu trên, đồng thời đảm bảo chỉ tiêu sử dụng đất đã được Quốc hội phê duyệt tại Nghị quyết số 134/2016/QH13 ngày 19 tháng 4 năm 2016./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ: TNMT, KHĐT, XD;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm,
Các Vụ: CN, QHĐP;
- Lưu VT, NN (2). truy 8



Nguyễn Xuân Phúc



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:1005/TTg-NN

V/v điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng
đất khu công nghiệp và đất ở tại
đô thị

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2020

Kính gửi:

- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Bắc Giang, Sơn La, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh, Quảng Bình, Quảng Trị, Đồng Nai, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh, Bến Tre, Hậu Giang.

Thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid 19; Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ phiên họp Chính phủ trực tuyến với các địa phương và phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2020. Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cân đối nhu cầu sử dụng đất đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, xét đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3525/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020 nhằm quản lý, sử dụng có hiệu quả và phát huy nguồn lực đất đai tại các địa phương; Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh bổ sung chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp, đất ở tại đô thị, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh tăng 10.896 ha chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp đối với các tỉnh, gồm: Cao Bằng 100 ha, Bắc Kạn 51 ha, Bắc Giang 1.155 ha, Sơn La 240 ha, Vĩnh Phúc 400 ha, Quảng Trị 500 ha, Đồng Nai 6.500 ha, Bình Phước 1.375 ha, Bà Rịa - Vũng Tàu 500 ha, Tây Ninh 75 ha.

Điều chỉnh tăng 2.202 ha chỉ tiêu sử dụng đất ở tại đô thị đối với các tỉnh, gồm: Cao Bằng 150 ha, Bắc Giang 222 ha, Sơn La 150 ha, Vĩnh Phúc 180 ha, Quảng Ninh 500 ha, Quảng Bình 50 ha, Bình Phước 500 ha, Tây Ninh 300 ha, Bến Tre 50 ha, Hậu Giang 100 ha.

2. Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở chỉ tiêu sử dụng đất được Thủ tướng Chính phủ bổ sung, căn cứ quy định tại Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch, pháp luật về đất đai, pháp luật về quy hoạch để tổ chức thực hiện điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch

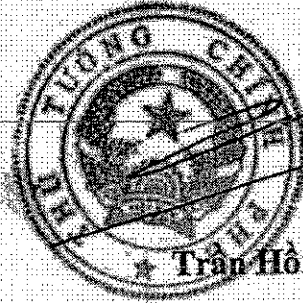
sử dụng đất trên địa bàn theo quy định của pháp luật, đảm bảo thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo các chỉ tiêu sử dụng đất khác đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ và Nghị quyết của Chính phủ phê duyệt; báo cáo kết quả thực hiện gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 năm 2020.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ khó khăn, vướng mắc để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- VPCP, BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
các Vụ, NN, CN;
- Lưu: VT, NN (2b). g

TUO. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



Trần Hồng Hà

V/v điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất
khu công nghiệp và đất ở tại đô thị

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Để đảm bảo quỹ đất cho thu hút đầu tư đón làn sóng chuyển dịch đầu tư sau đại dịch Covid-19 theo Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời để quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, nguồn lực đất đai, ngày 27 tháng 3 năm 2020 Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 1639/BTNMT-TCQLĐĐ gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị rà soát, báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đến năm 2020.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4902/VPCP-NN ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ và kết quả tổng hợp kiến nghị, đề xuất của các địa phương, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức cuộc họp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai để thống nhất phương án điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp, đất ở tại đô thị. Bộ Tài nguyên và Môi trường kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Về kết quả rà soát chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp, đất ở tại đô thị

Trên cơ sở Công văn số 1639/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, đến nay đã có 36 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo việc điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất. Kết quả tổng hợp đối với chỉ tiêu đất khu công nghiệp, đất ở tại đô thị, cụ thể như sau:

a) Diện tích đất khu công nghiệp trong quy hoạch không có khả năng thực hiện là 29.719 ha (của 20/36 tỉnh, chiếm khoảng 26% trong tổng diện tích đất quy hoạch khu công nghiệp được phê duyệt là 115.120 ha) và 6.270 ha đất ở tại đô thị (của 19/36 tỉnh, khoảng 6,7% trong tổng diện tích quy hoạch đất ở tại đô thị được phê duyệt là 92.217 ha).

b) Diện tích đất khu công nghiệp đề nghị điều chỉnh tăng là 11.046 ha của 10/36 tỉnh và diện tích đất ở tại đô thị đề nghị điều chỉnh tăng 9.863 ha của 12/36 tỉnh.

2. Về ý kiến của các Bộ ngành

a) Bộ Xây dựng

Tại Công văn số 2926/BXD-QHKT ngày 17 tháng 6 năm 2020 và ý kiến tại cuộc họp, Bộ Xây dựng cho rằng việc đề nghị xem xét điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất ở tại đô thị và đất khu công nghiệp đến năm 2020 là có cơ sở. Nội dung điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất ở tại đô thị và đất khu công nghiệp đến năm 2020

phải đảm bảo thống nhất với quy hoạch đô thị, chương trình phát triển đô thị, chương trình và kế hoạch nhà ở đã được phê duyệt, đang được triển khai thực hiện tại địa phương; phù hợp với quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Tại Công văn số 3968/BKHĐT-QLKKT ngày 19 tháng 6 năm 2020 và ý kiến tại cuộc họp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến việc điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp tại địa phương còn quỹ đất nhưng chưa thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện sang các địa phương đã sử dụng hết trong kỳ quy hoạch đến năm 2020 nhưng có nhu cầu và khả năng thực hiện là cần thiết.

Việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp giữa các địa phương phải hài hòa, thống nhất, chặt chẽ từ cấp quốc gia, cấp vùng đến các địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, không ảnh hưởng lớn đến quy hoạch khu công nghiệp, khu kinh tế và quy hoạch khác có liên quan. Việc điều chỉnh phân bổ đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các địa phương, có tiêu chí xác định nguyên tắc điều chỉnh tăng, điều chỉnh giảm để áp dụng thống nhất; việc xem xét điều chỉnh tăng chỉ nên áp dụng đối với các trường hợp thực sự cần thiết, có tính khả thi cao và phục vụ cho việc chủ động đón làn sóng chuyển dịch đầu tư, tái định vị cơ sở sản xuất sau đại dịch Covid-19. Một số địa phương có điều kiện thuận lợi đã tới hạn, thì đây là cơ hội để các địa phương có điều kiện kém thuận lợi thu hút đầu tư tăng tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp, cân đối vùng miền. Trường hợp điều chỉnh giảm chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp sẽ gây vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, tiềm ẩn nguy cơ gây tranh chấp, khiếu kiện, khiếu nại và khó khăn cho các địa phương thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp.

3. Quy định của pháp luật về phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất

Khoản 1 Điều 49 Luật Đất đai (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch) quy định: *“Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trên cơ sở các chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia đã được Quốc hội quyết định.”*

Khoản 1 Mục III Nghị quyết số 134/2016/QH13 ngày 09 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội về Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) cấp quốc gia: Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở các chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia đã được Quốc hội quyết định.

Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch thì việc điều chỉnh nội dung quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được Chính phủ phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2019 thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày 01 tháng 01 năm 2019.

4. Đề xuất tăng chỉ tiêu sử dụng đất

Trên cơ sở đề xuất của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ý kiến của các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất:

a) Đất ở tại đô thị

Theo đề nghị của các tỉnh, thành phố thì diện tích xin điều chỉnh đất ở tại đô thị tăng 9.863 ha lớn hơn diện tích chỉ tiêu đất ở tại đô thị đến năm 2020 không có khả năng thực hiện 6.270 ha, chênh lệch (thiếu) là 3.593 ha, do đó để đảm bảo tính khả thi và điều kiện thực hiện, để đảm bảo chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia phân bổ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề xuất Thủ tướng Chính phủ:

- Chấp thuận với đề xuất của các địa phương đã có ý kiến kết luận, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; đã có dự án nhà ở đang xin chấp thuận đầu tư đối với phần diện tích đề xuất tăng thêm;

- Đối với các tỉnh còn lại chấp thuận không quá 50% so với đề xuất do các tỉnh chưa làm rõ cơ sở đề xuất, chưa làm rõ sự thống nhất với quy hoạch đô thị, chương trình phát triển đô thị, chương trình và kế hoạch nhà ở đã được phê duyệt theo ý kiến của Bộ Xây dựng tại Công văn số 2926/BXD-QHKT.

b) Đất khu công nghiệp

Theo kết quả rà soát, chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp không có khả năng thực hiện đến năm 2020 là 29.719 ha, trong khi các tỉnh đề nghị điều chỉnh tăng thêm 11.046 ha. Như vậy, chỉ tiêu sử dụng đất Khu công nghiệp chưa có khả năng thực hiện còn rất lớn. Do đó, trên cơ sở danh mục quy hoạch các khu công nghiệp đã được phê duyệt bổ sung; đề án, dự án để thành lập, đầu tư hạ tầng, thu hút đầu tư trong năm 2020, ý kiến chỉ đạo, thông báo của Thủ tướng Chính phủ và tổng hợp đề xuất, kiến nghị của các địa phương, Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất với đề xuất điều chỉnh tăng chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp cho các tỉnh: Bắc Giang, Đồng Nai, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu, Cao Bằng, Bắc Kạn, Sơn La, Vĩnh Phúc, Quảng Trị và Tây Ninh.

Phương án điều chỉnh tăng chỉ tiêu sử dụng đất ở tại đô thị và đất khu công nghiệp cho các địa phương vẫn đảm bảo các chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia đã được Quốc hội quyết định tại Nghị quyết số 134/2016/QH13 ngày 09 tháng 4 năm 2016.

(Có Phụ lục chỉ tiêu đất ở tại đô thị và đất khu công nghiệp kèm theo)

5. Kiến nghị

Trên cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Đất đai (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; khoản 1 Mục III Nghị quyết số 134/2016/QH13 ngày 09 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội về Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) cấp quốc gia; khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng; các đề xuất nêu trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Thủ tướng Chính phủ:

- Ban hành văn bản chấp thuận điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp và đất ở tại đô thị để tạo điều kiện cho các địa phương thu hút đầu tư khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch Covid-19 theo tinh thần Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19, cụ thể như sau:

Tăng 10.896 ha chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp đối với các tỉnh, gồm: Cao Bằng 100 ha, Bắc Kạn 51 ha, Bắc Giang 1.155 ha, Sơn La 240 ha, Vĩnh Phúc 400 ha, Quảng Trị 500 ha, Đồng Nai 6.500 ha, Bình Phước 1.375 ha, Bà Rịa - Vũng Tàu 500 ha, Tây Ninh 75 ha.

Tăng 5.174 ha chỉ tiêu sử dụng đất ở tại đô thị đối với các tỉnh, gồm: Cao Bằng 150 ha, Lạng Sơn 51 ha, Bắc Giang 1.631 ha, Sơn La 150 ha, Vĩnh Phúc 180 ha, Quảng Ninh 1.512 ha, Quảng Bình 50 ha, Bình Phước 1.000 ha, Tây Ninh 300 ha, Bến Tre 50 ha, Hậu Giang 100 ha.

- Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở chỉ tiêu các loại đất được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung, căn cứ quy định tại Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các quy định của pháp luật về đất đai để thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn theo quy định của pháp luật nhằm tổ chức thực hiện kịp thời có hiệu quả;

- Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện đảm bảo đúng quy định pháp luật đất đai, đồng thời không làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu sử dụng đất khác đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ và Chính phủ phê duyệt;

- Giao Bộ Tài nguyên và Môi trường theo dõi, đôn đốc các địa phương thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia đã được Quốc hội quyết định tại Nghị quyết số 134/2016/QH13 nhằm đưa đất vào khai thác, sử dụng có hiệu quả theo quy hoạch. Tổng hợp đề xuất của các địa phương có phát sinh nhu cầu cấp thiết sử dụng đất thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phân bổ để kịp thời tổ chức thực hiện;

Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cập nhật nhu cầu sử dụng đất vào quy hoạch tỉnh và quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ (2021-2030) đảm bảo chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia đã được Quốc hội quyết định và đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội các địa phương.

- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, thành lập các khu công nghiệp đảm bảo phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp được Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh phân bổ, để các địa phương tổ chức thực hiện, sớm thu hút đầu tư đi vào sản xuất.

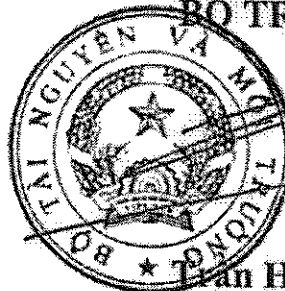
(Xin gửi kèm theo Dự thảo Văn bản của Thủ tướng Chính phủ)

Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Thứ trưởng Lê Minh Ngân;
- Lưu: VT, VP(TH), TCQLĐB(CQHĐĐ).

lv *phmb*



Ký bởi: Bộ Tài
nguyên và Môi
trường

Cơ quan: Bộ Tài
nguyên và Môi
trường

Ngày ký:

Trần Hồng Hà 2020

15:38:19 +07:00

Phụ lục

Danh sách các tỉnh đề nghị điều chỉnh tăng hoặc không có khả năng thực hiện
chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp, đất ở tại đô thị đến năm 2020

(Kèm theo Công văn số/BTNMT-TCQLĐĐ ngày tháng năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT	Tỉnh, thành phố	Chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp						Chỉ tiêu sử dụng đất ở tại đô thị					
		Chỉ tiêu Tổng quảng Chỉnh phủ phân bố theo CV 1927	NOQP phê duyet	Diện tích tỉnh BC không có khả năng thực hiện hết năm 2020 (ha)	Tỉnh đề nghị điều chỉnh tăng thêm (ha)	Bộ đề nghị điều chỉnh phân bố tăng (ha)	Chỉ tiêu Tổng quảng Chỉnh phủ phân bố theo CV 1927	NOQP phê duyet	Diện tích tỉnh BC không có khả năng thực hiện hết năm 2020 (ha)	Tỉnh đề nghị điều chỉnh tăng thêm (ha)	Bộ đề nghị điều chỉnh phân bố tăng (ha)	Chỉ chủ và ý kiến của các tỉnh trả lời VB 4902/VPCP-NN về chỉ tiêu đất KCN và đất ở tại đô thị	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Tuyên Quang	320	320	35			804	804	233				
2	Cao Bằng	80	80		100	100	1.381	1.381		389	150		
3	Lạng Sơn	762	762				1.310	1.374		51	51		
4	Điện Biên	55	55				723	723	0			Mới gửi báo cáo	
5	Bắc Kạn	153	153		51	51	870	870	335				
6	Bắc Giang	1.322	1.322		1.380	1.155	1.869	1.869		1.631	1.631	KL của TTG CP	
7	Lai Châu	650	400	400			592	592	140			Đề xuất lại, xin giữ	
8	Phú Thọ	2.256	2.285				2.375	2.375				Mới gửi báo cáo	
9	Thái Nguyên	1.420	1.420	150			2.257	3.184	2			Mới gửi báo cáo	
10	Sơn La	150	150		240	240	1.320	1.320		680	150	đề xuất bổ sung	
11	Bắc Ninh	6.298	6.298				2.349	2.349				Mới gửi báo cáo	
12	Vĩnh Phúc	5.632	4.648		400	400	2.335	2.762		378	180		
13	Hải Dương	3.517	4.527	1.766			3.323	3.323	142			Đề xuất lại, xin giữ	
14	Hải Phòng	9.112	9.112	3.657			5.583	5.583	757			Mới gửi báo cáo	
15	Hưng Yên	2.482	4.882	639			2.864	2.864	125				
16	Quảng Ninh	9.501	9.501	5.481			5.100	6.462		1.512	1.512	Đề xuất lại, xin giữ	
17	Thanh Hóa	5.691	5.691	4.237			4.111	4.111	8			Đề xuất lại, xin giữ	
18	Hà Tĩnh	5.144	5.144				2.550	2.658	0			Mới gửi báo cáo	

STT	Tỉnh, thành phố	Chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp						Chỉ tiêu sử dụng đất ở tại đô thị						Ghi chú và ý kiến của các tỉnh trả lời VB 4902/V/PCP-NN về chỉ tiêu đất KCN và đất ở tại đô thị		
		Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ phân bổ theo CV 1927	NQCP phê duyệt	Diện tích tỉnh BC không có khả năng thực hiện hết năm 2020 (ha)	Tình đề nghị điều chỉnh tăng thêm (ha)	Bộ đề nghị điều chỉnh phân bổ tăng (ha)	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ phân bổ theo CV 1927	NQCP phê duyệt	Diện tích tỉnh BC không có khả năng thực hiện hết năm 2020 (ha)	Tình đề nghị điều chỉnh tăng thêm (ha)	Bộ đề nghị điều chỉnh phân bổ tăng (ha)	Chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ phân bổ theo CV 1927	NQCP phê duyệt		Diện tích tỉnh BC không có khả năng thực hiện hết năm 2020 (ha)	Tình đề nghị điều chỉnh tăng thêm (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
19	Nghệ An	6.110	6.110	4.175			3.400	3.400	777							Đề xuất lại, xin giữ
20	Quảng Bình	2.883	2.883	2.020			1.309	1.309	947	50	50					Giảm 1 phần KCN
21	T.T. Huế	4.134	4.134	1.960			4.823	4.823	947							
22	Quảng Trị	1.990	1.990		500	500	1.759	2.087	518							còn 1.697 ha KCN
23	Bình Định	4.101	4.113	1.242			2.752	3.528	423							Giảm 1 phần KCN
24	Khánh Hòa	895	895	566			3.934	3.934	1.014							
25	Gia Lai	798	580	79			5.230	5.230	58							
26	Kon Tum	900	900	470			2.558	2.558	7							
27	Đắk Nông	329	729				1.011	1.011	42							
28	Đồng Nai	12.042	12.042		6.500	6.500	5250	5250		1.997						Bs sau HN TTgCP
29	Bình Phước	4.686	4.686		1.375	1.375	1.541	1.541		1.000	1.000					Đã có ý kiến TTg
30	Tây Ninh	4.416	4.416		75	75	1.834	1.834		1.771	300					Mới gửi báo cáo
31	Bà Rịa-Vũng Tàu	8.510	8.510		500	500	3.883	3.883								TTg bs QH KCN
32	Tiền Giang	2.083	2.083	980			1.250	1.250	201							
33	Vĩnh Long	1.334	1.334	616			1.130	1.130	42							Xin giữ lại
34	Bến Tre	1.372	1.367	903			1.050	1.050		104	50					
35	Hậu Giang	492	492	135			1.405	1.405		300	100					
36	Sóc Trăng	1.106	1.106	208			2.390	2.390	499							
Tổng		112.726	115.120	29.719	11.046	10.896	88.225	92.217	6.270	9.863	5.174					

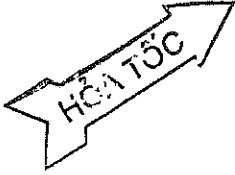


CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 105/NQ-CP

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2020



NGHỊ QUYẾT

**Phiên họp Chính phủ trực tuyến với các địa phương
và phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2020**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: ...S.....
Ngày: 15/7/2020

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các Thành viên Chính phủ và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp Chính phủ trực tuyến với các địa phương và phiên họp thường kỳ tháng 6 năm 2020, tổ chức vào ngày 02 tháng 7 năm 2020,

QUYẾT NGHỊ:

1. Về tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết số 01/NQ-CP, 42/NQ-CP, 84/NQ-CP, Chỉ thị 11/CT-TTg; tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2020

Chính phủ thống nhất đánh giá: Với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, Nhà nước; sự chỉ đạo điều hành chủ động quyết liệt, sáng tạo, linh hoạt, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng với sự vào cuộc đồng bộ, tích cực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhất là sự đồng tình, hưởng ứng, ủng hộ mạnh mẽ của Nhân dân cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài, chúng ta đã tạo nên sức mạnh to lớn và những kết quả quan trọng trong việc thực hiện “mục tiêu kép”. Công tác phòng, chống dịch Covid-19 được triển khai quyết liệt đã ngăn chặn, kiểm soát được dịch bệnh lây lan trong cộng đồng, hạn chế tối đa những thiệt hại do dịch bệnh gây ra, khẳng định truyền thống đoàn kết, tình nhân ái, ý chí kiên cường của dân tộc ta, bản chất tốt đẹp của chế độ, được Nhân dân tin tưởng, thế giới ghi nhận, đánh giá cao. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, nhưng nhờ sự nỗ lực vượt bậc của cả nước, tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2020 vẫn có những điểm sáng. Chúng ta duy trì được nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm, kinh tế không bị rơi vào suy thoái, tốc độ tăng trưởng GDP 6 tháng đạt 1,81% tuy thấp nhất trong nhiều thập kỷ qua nhưng là mức tăng thuộc nhóm cao nhất so với các nước trong khu vực và trên thế giới; lạm phát được kiểm soát; chỉ số giá tiêu dùng có xu hướng giảm dần; mặt bằng lãi suất giảm; tỷ giá, thị trường

ngoại hối ổn định, thanh khoản thị trường được bảo đảm. Thị trường chứng khoán có dấu hiệu tích cực. Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng. Xuất siêu đạt mức 4 tỷ USD. Sản xuất nông nghiệp tuy bị tác động của thiên tai, dịch bệnh nhưng vẫn phát triển ổn định, cơ cấu chuyển dịch tích cực, là bộ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm an ninh lương thực, nhất là trong thời gian giãn cách xã hội, thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm nông sản mới. Sản xuất công nghiệp phục hồi trong tháng 5 và tháng 6, trong đó chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 6 tăng 10,3% so với tháng trước. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 6 tăng 6,2% so với tháng 5 và tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước. Du lịch nội địa phục hồi mạnh mẽ. Phát triển doanh nghiệp tháng 6 có tín hiệu khả quan, tăng 27,9% về số doanh nghiệp, tăng 23,4% về vốn đăng ký và tăng 9,4% về số lao động so với tháng 5; số doanh nghiệp ngành dịch vụ quay trở lại hoạt động tăng cao so với tháng trước. Chỉ số PMI tháng 6 tăng mạnh, đạt 51,1 điểm (tháng 5 đạt 42,7 điểm) cao nhất trong các nước ASEAN.

Công tác an sinh xã hội và chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, đặc biệt là việc triển khai gói hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch. Đời sống người dân được bảo đảm; số hộ thiếu đói giảm mạnh (74,6%) so với cùng kỳ. Hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thông tin, truyền thông được triển khai phù hợp đã góp phần động viên, cổ vũ, khơi dậy truyền thống tốt đẹp, niềm tự hào dân tộc. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong các lĩnh vực để thích ứng nhanh trong bối cảnh dịch bệnh; thúc đẩy nhanh tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số gắn với cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Hoạt động đối ngoại được tăng cường; tổ chức thành công Hội nghị trực tuyến ASEAN cấp cao lần thứ 36, trong đó tiếp tục khẳng định trách nhiệm, chủ động, kịp thời và sáng tạo của Việt Nam tại diễn đàn khu vực, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, dịch Covid-19 trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường và triển vọng kinh tế toàn cầu là rất khó khăn. Các nước đối tác lớn suy thoái nặng nề, dự báo chưa thể phục hồi trong ngắn hạn. Trong nước, khó khăn, thách thức trong thời gian tới còn rất lớn, mặc dù kinh tế vĩ mô ổn định nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro, giá dầu thô biến động mạnh, giá thịt lợn còn cao; giải ngân vốn đầu tư công chưa đáp ứng yêu cầu đề ra, nhất là giải ngân vốn ODA rất thấp. Tình hình sản xuất kinh doanh nhiều ngành, lĩnh vực rất khó khăn; thị trường quốc tế bị ảnh hưởng nặng nề; khu vực dịch vụ chịu tác động rất lớn, nhất là du lịch, thu hút khách quốc tế; số doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động và số lao động mất việc làm tăng...

Trước tình hình đó, Chính phủ yêu cầu từng bộ, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt phương châm của năm 2020 là: **“Kỷ cương, liêm chính, hành động, trách nhiệm, sáng tạo, hiệu quả”**; chủ động, đổi mới cách làm, nâng cao năng lực, tranh thủ thời cơ, quyết liệt hành động, phát huy tinh thần đoàn kết, thể hiện bản lĩnh, tinh thần Việt Nam, sự chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước cùng vượt qua khó khăn,

thách thức; tiếp tục năng động, sáng tạo, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, nhất là Kết luận số 77-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV; các Nghị quyết số 01/NQ-CP, 02/NQ-CP, 42/NQ-CP, 84/NQ-CP của Chính phủ; tuyệt đối không chủ quan, nhận diện đúng tình hình, sát sao hơn nữa trong điều hành, có giải pháp cụ thể, đồng bộ, phù hợp tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế của từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương. Chính phủ nhất quán quan điểm giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, có cơ chế, giải pháp, chính sách phù hợp kích thích mạnh mẽ ba động lực tăng trưởng chủ yếu gồm: đầu tư, xuất khẩu và tiêu dùng; nỗ lực thực hiện “mục tiêu kép”, kiên quyết không để dịch Covid-19 quay trở lại, đồng thời tranh thủ cơ hội, phục hồi nhanh các hoạt động kinh tế, phấn đấu hoàn thành mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; trong đó, tập trung vào một số nội dung sau:

- Yêu cầu từng Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quán triệt tinh thần “khó khăn gấp hai thì phải nỗ lực, cố gắng gấp ba”, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân, quyết liệt hành động nhanh hơn nữa, không để công việc trì trệ; rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, tiết giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp; phát huy mọi địa tầng tăng trưởng, tiềm năng, lợi thế của từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương; đẩy mạnh thu hút đầu tư và giải ngân vốn đầu tư toàn xã hội, đặc biệt là vốn đầu tư công, vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài. Thành lập Ban chỉ đạo, Tổ công tác của bộ, cơ quan, địa phương mình để đôn đốc, kiểm tra, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc về thể chế, chính sách, nhất là giải ngân vốn đầu tư công, giải phóng mặt bằng. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải coi giải ngân là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, kết quả giải ngân là căn cứ đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ. Các bộ, cơ quan trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức đoàn công tác liên ngành làm việc trực tiếp để xử lý các kiến nghị, đề xuất của địa phương theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định...

- Các địa phương, nhất là các tỉnh, thành phố lớn, các đầu tàu kinh tế, vùng kinh tế trọng điểm phải phát huy nội lực, tăng cường liên kết vùng, có quyết sách mạnh mẽ, đồng bộ và quyết liệt hơn nữa để vực dậy tiềm năng, lợi thế, phát triển các mô hình kinh tế mới, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ 4.0 phù hợp với tình hình mới. Khẩn trương rà soát, chuẩn bị các điều kiện về đất đai, cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực để sẵn sàng đón nhận có chọn lọc, hiệu quả các dòng vốn đầu tư dịch chuyển trong khu vực, thế giới, nhất là từ các tập đoàn lớn, công nghệ cao, hiện đại, thân thiện môi trường.

- Tổ công tác về thúc đẩy hợp tác đầu tư nước ngoài khẩn trương triển khai các nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với các địa phương để nắm bắt kịp thời cơ hội, thu hút hợp tác đầu tư trong xu hướng dịch chuyển mới.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục theo dõi sát tình hình trong nước và quốc tế, chủ động, linh hoạt trong điều hành chính sách tiền tệ, bảo đảm

thanh khoản cho nền kinh tế và mức tăng trưởng tín dụng phù hợp để góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nhất là cho phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh. Phối hợp hiệu quả với chính sách tài khóa để tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng, kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng triệt để tiết giảm chi phí hoạt động để giảm lãi suất các khoản vay hiện hữu và các khoản cho vay mới; đơn giản hóa quy trình, thủ tục, hồ sơ nhằm tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn vay; nghiên cứu, triển khai các chương trình, sản phẩm tín dụng cho vay phù hợp đối với từng loại hình doanh nghiệp.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng kịch bản tăng trưởng quý III và quý IV năm 2020 theo ngành, lĩnh vực và cả nước, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế cả năm ở mức cao nhất. Khẩn trương ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 về quản lý và sử dụng ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan sớm hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Định hướng thu hút và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn giai đoạn 2026-2030; tập trung đôn đốc giải ngân toàn bộ số vốn kéo dài từ các năm 2018, 2019 xong trong tháng 8 năm 2020; kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ việc điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Trung ương năm 2019 kéo dài sang năm 2020 của các dự án chậm tiến độ để chuyển sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn trong tháng 8 năm 2020; điều chỉnh kịp thời kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương năm 2020 giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong tổng mức vốn ngân sách Trung ương năm 2020 tại Nghị quyết số 122/2020/QH14 của Quốc hội.

- Bộ Tài chính tiếp tục tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, nhất là các khoản chi hội họp, đi công tác, mua sắm chưa thực sự cần thiết để dành nguồn lực cho công tác phòng chống dịch và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách khác; bảo đảm cân đối thu chi ngân sách. Khẩn trương xây dựng phương án cân đối ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 làm cơ sở xác định tổng chi đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước 5 năm giai đoạn 2021-2025, báo cáo Thường trực Chính phủ trước ngày 15 tháng 7 năm 2020. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan rà soát, thực hiện ngay theo thẩm quyền việc giảm các loại phí, lệ phí đối với các lĩnh vực; tiếp tục khẩn trương đàm phán về điều kiện các khoản vay hỗ trợ ngân sách nhà nước từ WB. Khẩn trương trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 tháng 2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, chậm nhất trong tháng 8 năm 2020.

- Chính phủ thống nhất phân bổ, giao chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương năm 2020 đối với các dự án sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020, nguồn dự phòng 10% tại các bộ, cơ quan, địa phương, các dự án theo Nghị quyết số 797/NQ-UBTVQH14 và các dự án điều chỉnh từ nguồn điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn của các

dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đến ngày 31 tháng 7 năm 2020; thống nhất thực hiện giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đối với các dự án sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thuộc Chương trình phát triển giáo dục giai đoạn 2 và Chương trình hỗ trợ phát triển năng lượng và tăng cường tiếp cận năng lượng bền vững tới khu vực nông thôn, miền núi và hải đảo Việt Nam trong kế hoạch năm 2020 và giao Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện cụ thể theo quy định.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương đẩy mạnh các giải pháp cơ cấu lại nông nghiệp, thích ứng với biến đổi khí hậu, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường; phân đầu xuất khẩu gạo thuộc nhóm các nước đứng đầu thế giới, đẩy mạnh xuất khẩu các loại nông sản. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới. Tổ chức quán triệt và triển khai hiệu quả Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư, chủ động theo dõi, có phương án phòng, chống, ứng phó với thiên tai, nhất là trong mùa bão, lũ. Chỉ đạo các địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, nhất là dịch tả lợn Châu Phi; đẩy nhanh quy mô tái đàn, khôi phục đàn lợn. Tăng cường thực hiện đồng bộ các biện pháp cấp bách phòng, chống cháy rừng. Tập trung phối hợp với các địa phương triển khai tái cơ cấu sản xuất từng ngành hàng bảo đảm sản phẩm nông nghiệp đáp ứng tiêu chí xuất xứ, quy định về truy xuất nguồn gốc và bảo đảm chất lượng sản phẩm nông sản của Việt Nam đáp ứng yêu cầu của thị trường; có giải pháp xử lý, khắc phục tình trạng sụt lún, sạt lở các điểm đê xung yếu, đập, hồ thủy lợi xuống cấp nghiêm trọng để tránh sự cố khi mưa, lũ, bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của người dân.

- Bộ Công Thương đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành các dự án công nghiệp trọng điểm, nhất là các dự án năng lượng; khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ Sơ đồ quy hoạch điện VIII, bảo đảm đủ điện cho sản xuất và đời sống. Tập trung xử lý hàng tồn kho. Duy trì sản xuất các loại nguyên vật liệu phục vụ sản xuất mà Việt Nam có lợi thế. Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, phối hợp với bộ, ngành, địa phương có giải pháp đồng bộ tăng năng lực cạnh tranh hàng hóa Việt Nam; xây dựng, triển khai các chương trình giảm giá, kích cầu tiêu dùng; phát triển các kênh phân phối, tận dụng cơ hội đẩy mạnh thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển mạnh thị trường trong nước và xuất khẩu. Bảo đảm cân đối cung cầu những mặt hàng thiết yếu, phối hợp chỉ đạo tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, phòng, chống hàng giả, hàng kém chất lượng. Phối hợp với các bộ, ngành tập trung xử lý tốt những vấn đề thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ còn tồn tại với các đối tác. Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Ngoại giao đẩy nhanh tiến độ mở cửa thị trường chính ngạch cho các mặt hàng nông sản với các đối tác; tạo điều kiện thông quan hàng hóa, nhất là mặt hàng nông sản. Tích cực phổ biến, hướng dẫn, tập huấn chuyên sâu cho từng loại hình doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước và người dân về Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA), hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tranh thủ, khai thác tối đa cơ hội, lợi ích của các FTA

đã ký kết. Nâng cao nhận thức về xuất xứ và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm nông sản chính ngạch sang các thị trường.

- Bộ Xây dựng triển khai đồng bộ các giải pháp, tháo gỡ các nút thắt trong lĩnh vực bất động sản, tạo thuận lợi cho thị trường bất động sản phát triển lành mạnh; thúc đẩy phát triển mạnh phân khúc nhà ở xã hội để đáp ứng nhu cầu nhà ở cho người có thu nhập thấp; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân xây dựng nhà ở.

- Bộ Giao thông vận tải báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải pháp, lộ trình triển khai thực hiện dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, bảo đảm triển khai ngay theo tinh thần Kết luận của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Quốc hội cho phép chuyển đổi hình thức đầu tư; đẩy mạnh triển khai các dự án công trình giao thông trọng điểm như: cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, cảng hàng không quốc tế Long Thành, mở rộng sân bay Tân Sơn Nhất...

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan và các địa phương tổ chức các hoạt động thiết thực tri ân, tưởng nhớ công ơn của các anh hùng liệt sỹ, thương binh, bệnh binh và người có công với cách mạng nhân Ngày 27 tháng 7; thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người có công, gia đình chính sách. Hướng dẫn các địa phương rà soát, hỗ trợ dứt điểm để không còn gia đình có công với cách mạng thuộc diện hộ nghèo và giải quyết căn bản số hồ sơ tồn đọng. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ kịp thời người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Chủ trì, phối hợp với các địa phương rà soát các đối tượng người có công chưa được hỗ trợ kinh phí cải thiện nhà ở theo quy định; gửi Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung để báo cáo Chính phủ và báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam nghiên cứu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất trong thời gian tối đa 12 tháng đối với đơn vị và người lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trước mắt đến hết tháng 12 năm 2020.

- Bộ Y tế thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân, tăng cường sử dụng công nghệ số trong y tế, trong khám chữa bệnh từ xa, thúc đẩy sản xuất thiết bị y tế trong nước, vừa chống dịch, vừa tạo năng lực lâu dài cho ngành y tế.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tập trung triển khai hiệu quả các chương trình kích cầu du lịch nội địa; khẩn trương đưa Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch vào hoạt động ngay đầu Quý III năm 2020. Chuẩn bị tốt nội dung với trọng tâm là triển khai các giải pháp cơ cấu lại thị trường, sản phẩm du lịch, phù hợp với điều kiện, tình hình mới để tổ chức Hội nghị Du lịch toàn quốc vào cuối tháng 9 năm 2020. Đồng thời đẩy mạnh quảng bá hình ảnh Việt Nam là điểm đến an toàn, hấp dẫn của thế giới để phục hồi du lịch quốc tế khi điều kiện cho phép.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo chuẩn bị tốt các điều kiện cho năm học mới 2020-2021, triển khai sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông mới, bảo đảm sách giáo khoa được sử dụng lâu dài, tiết kiệm và hiệu quả; chủ

trì, phối hợp với Bộ Tài chính xác định giá sách giáo khoa phù hợp; phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các địa phương tiếp tục thực hiện các giải pháp phòng, chống đuối nước cho học sinh.

Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo các trường đại học tích cực kiện toàn hội đồng trường theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học đã có hiệu lực thi hành. Tiếp tục duy trì và thúc đẩy thói quen học tập và giảng dạy trực tuyến đã hình thành trong giai đoạn dịch bệnh vừa qua.

- Bộ Nội vụ khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành các nghị định quy định chi tiết các Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức đã có hiệu lực thi hành. Khẩn trương phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các bộ, cơ quan, địa phương liên quan tổ chức rà soát, khen thưởng thành tích của cá nhân, tổ chức trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.

- Thanh tra Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương dành thời gian thích đáng thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo, bảo đảm giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân và doanh nghiệp ngay tại địa phương, cơ sở. Đối với các vụ việc phức tạp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phải trực tiếp đối thoại, lắng nghe ý kiến của dân, có biện pháp giải quyết dứt điểm, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

- Bộ Quốc phòng chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, theo dõi sát tình hình, chủ động phương án ứng phó phù hợp, kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền theo đúng đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước.

- Bộ Công an chỉ đạo nắm chắc tình hình, chủ động phương án ứng phó với các tình huống phát sinh, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội; tập trung trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm sử dụng công nghệ cao lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội và trật tự an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ.

- Bộ Ngoại giao tiếp tục rà soát, thực hiện hiệu quả chương trình hoạt động đối ngoại năm Việt Nam trên cương vị Chủ tịch ASEAN 2020 và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc năm 2020-2021. Thực hiện tốt công tác bảo hộ công dân trong bối cảnh dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo thực hiện các biện pháp thúc đẩy hạ tầng, sản xuất thiết bị viễn thông, hướng tới mục tiêu mỗi người dân có một điện thoại thông minh, mỗi hộ gia đình có một đường Internet cáp quang tốc độ cao. Hỗ trợ việc phát triển các doanh nghiệp công nghệ số trên khắp cả nước, hướng tới mục tiêu đưa công nghệ thông tin vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Chỉ đạo cơ quan báo chí tiếp tục thông tin, truyền thông về những giải

pháp, chính sách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội; các mô hình mới, cách làm hay trong khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời phản ánh những vướng mắc, bất cập cần tháo gỡ. Tăng cường kiểm soát, chấn chỉnh thông tin trên mạng xã hội; xử lý nghiêm khắc các trường hợp thông tin sai sự thật, tin độc, hại.

- Các bộ, cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương xử lý những kiến nghị, đề xuất của các địa phương, nhất là tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định. Văn phòng Chính phủ tổng hợp, theo dõi việc xử lý kiến nghị của các địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Về tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia

- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện. Đẩy nhanh tiến độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc thẩm quyền. Khẩn trương đề xuất xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để thực thi phương án đơn giản hóa điều kiện kinh doanh đã được phê duyệt. Tiếp tục cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN.

- Bộ Công Thương khẩn trương hoàn thiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy trình liên thông cấp điện qua lưới điện hạ áp, trung áp; trình Thủ tướng Chính phủ trong tháng 7 năm 2020.

- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và các hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng theo dõi, đánh giá độc lập đối với những cải cách mà Nghị quyết đem lại.

3. Về kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 6 tháng đầu năm 2020

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội; luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Nhân dân và đất nước, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nhiệm vụ, quyền hạn và các nguyên tắc làm việc của Chính phủ. Phát huy vai trò, trí tuệ của tập thể gắn với đề cao trách nhiệm cá nhân của từng thành viên Chính phủ, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu Chính phủ. Nắm chắc tình hình, có đối sách đúng đắn, quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo trong điều hành, kịp thời chỉ đạo xử lý những vấn đề phát sinh, đồng thời thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm. Tích cực đổi mới, hiện đại hóa phương thức làm việc, sâu sát địa phương, cơ sở, tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe ý kiến người dân, doanh nghiệp. Chủ động đề xuất và ban hành nhiều giải pháp, chính sách đúng đắn, quan trọng, kịp thời và hợp lòng dân. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống

chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân cả nước, tạo nên sức mạnh tổng hợp, quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

Trong bối cảnh mới đầy khó khăn, thách thức, từng thành viên Chính phủ kế thừa, phát huy những kết quả đạt được từ đầu nhiệm kỳ, tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế đã chỉ ra, đề cao trách nhiệm trước Đảng, trước Nhân dân, chủ động, nỗ lực phấn đấu hơn nữa, đổi mới cách làm, nâng cao năng lực, tranh thủ thời cơ, quyết liệt hành động, sáng tạo, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra của năm 2020.

4. Về công tác cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử và tình hình thực hiện nhiệm vụ

a) Về công tác cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử:

- Các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai các giải pháp cắt giảm quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Xây dựng Chương trình Chuyển đổi số và ban hành trong năm 2020, tăng chi tiêu cho chuyển đổi số để thu hút các doanh nghiệp tập trung đầu tư. Khẩn trương triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia để chia sẻ, khai thác dữ liệu, hoàn thành trong tháng 9 năm 2020. Tận dụng các hệ thống thông tin sẵn có, chủ động, huy động nguồn lực tại chỗ để bảo đảm khả năng sẵn sàng tiếp nhận hồ sơ trực tuyến của các thủ tục hành chính, đưa dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 4. Tiếp tục đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua thực hiện triệt để việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, hoàn thành các chỉ tiêu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao; khẩn trương kết nối, tích hợp hệ thống thông tin báo cáo, Trung tâm chỉ đạo, điều hành, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thành mô hình bảo đảm an toàn thông tin 4 lớp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30 tháng 9 năm 2020.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ chuẩn hóa, điện tử hóa các báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, hoàn thành trong tháng 12 năm 2020.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ hướng dẫn các địa phương điện tử hóa các chỉ tiêu thống kê theo Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, bảo đảm khả năng tích hợp, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hoàn thành trong quý III năm 2020.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố triển khai điện tử hóa hệ thống chỉ tiêu thống kê theo Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, hoàn thành trong tháng 12 năm 2020.

- Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan tổ chức các cuộc đối thoại với tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kịp thời chỉ đạo hoàn thiện thể chế và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Về tình hình thực hiện nhiệm vụ, chương trình công tác:

Các bộ, cơ quan, địa phương chủ động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; khẩn trương trình các đề án đang nợ đọng của Chương trình công tác 6 tháng đầu năm 2020 trước ngày 15 tháng 7 năm 2020; tích cực xây dựng, trình các đề án trong Chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2020 đúng hạn, không để nợ đọng.

5. Về một số vướng mắc trong thực hiện các chính sách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh

a) Về chính sách thuế:

- Bộ Tài chính khẩn trương hoàn thiện hồ sơ báo cáo Chính phủ các vấn đề đã được quyết nghị như giảm 15% tiền thuê đất phải nộp của năm 2020, gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước đến hết năm 2020. Xem xét mở rộng đối tượng, sắc thuế và kéo dài thời gian được gia hạn nộp thuế phù hợp. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định để thi hành Nghị quyết của Quốc hội về giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác theo trình tự, thủ tục rút gọn, trình Chính phủ ban hành trong tháng 8 năm 2020.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương hoàn thiện hồ sơ báo cáo Chính phủ trong tháng 7 năm 2020 để trình Quốc hội việc miễn tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

b) Về chính sách tín dụng:

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khẩn trương sửa đổi, bổ sung Thông tư 01/2020/TT-NHNN bảo đảm phù hợp với tình hình diễn biến dịch bệnh Covid-19 tác động đến kinh tế vĩ mô, tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

c) Về thu hút dịch chuyển dòng vốn đầu tư:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương báo cáo Chính phủ về xử lý vướng mắc về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư mở rộng do có sự khác nhau giữa Luật Đầu tư và Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp trước năm 2014.

- Bộ Tài chính khẩn trương báo cáo việc xử lý kiến nghị của Công ty Formosa liên quan đến thuế nhà thầu đối với hàng hóa nhập khẩu kèm theo điều khoản bảo

hành. Xử lý kiến nghị của Công ty Coca-Cola theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với Kiểm toán Nhà nước làm việc với Công ty Unilever để giải quyết dứt điểm vướng mắc của Công ty theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

d) Bộ Tài chính khẩn trương báo cáo đề xuất Chính phủ xem xét, sửa đổi quy định về tài sản bảo đảm tiền vay tại Nghị định 97/2018/NĐ-CP chậm nhất trong tháng 8 năm 2020 nhằm tháo gỡ vướng mắc liên quan cho các dự án vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài.

đ) Các địa phương khẩn trương tổ chức triển khai công tác lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 và năm 2021. Tiếp tục cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư; thực hiện tốt công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, ưu tiên quỹ đất để thu hút các dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng trong chuỗi giá trị toàn cầu.

6. Về tình hình triển khai gói an sinh xã hội và việc triển khai chính sách xã hội 6 tháng cuối năm 2020

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các địa phương còn lại đẩy nhanh tiến độ rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách; chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội và các bộ, cơ quan liên quan trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 7 năm 2020 dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 và dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo hướng mở rộng đối tượng thụ hưởng, sửa đổi điều kiện vay vốn và đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục xác nhận, phê duyệt người sử dụng lao động đủ điều kiện được vay vốn, bảo đảm khả năng, không bị trục lợi chính sách và kéo dài thời hạn cho người sử dụng lao động vay đến hết tháng 12 năm 2020.

- Bộ Tài chính xử lý, hỗ trợ kịp thời kinh phí cho các địa phương thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo quy định.

7. Về tình hình thực hiện ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020

Bộ Tài chính phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, tăng cường công tác quản lý thu phù hợp với từng lĩnh vực, địa bàn, đối tượng thu; đẩy mạnh chống thất thu, chuyên giá, gian lận thương mại, trốn thuế; đơn đốc xử lý thu hồi nợ thuế; đồng thời tập trung xử lý kịp thời hồ sơ giãn thuế và tiền thuê đất theo quy định, không gây phiền hà cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, phấn đấu giảm tối đa tỷ lệ giảm thu ngân sách nhà nước. Đồng thời, điều hành chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán được giao; tập trung rà soát, lồng ghép các nhiệm vụ chi để cắt giảm các khoản chi thường xuyên chưa thực sự cần thiết, tiếp tục giữ cân đối ngân sách nhà nước.

8. Về dự thảo Nghị quyết về các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển Vùng kinh tế trọng điểm

Các bộ, cơ quan, địa phương khẩn trương góp ý dự thảo Nghị quyết về các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển Vùng kinh tế trọng điểm, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 7 năm 2020 để tiếp thu, hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành trong tháng 7 năm 2020.

9. Về tình hình và công tác phòng, chống dịch Covid-19

- Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan, địa phương chủ động có phương án phòng, chống dịch Covid-19 đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Bộ Ngoại giao phối hợp với Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải tổ chức các chuyến bay đón công dân Việt Nam từ nước ngoài về nước, bảo đảm yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19.

- Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Ủy ban Nhân dân các địa phương có biên giới chỉ đạo lực lượng tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ hoạt động xuất, nhập cảnh tại các cửa khẩu, đường mòn, lối mở, sân bay quốc tế, bảo đảm cách ly người nhập cảnh theo quy định.

10. Về kế hoạch tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông tại các địa phương năm 2020

Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2020, bảo đảm tổ chức kỳ thi nghiêm túc, trung thực, công bằng, an toàn, thiết thực, hiệu quả, tạo thuận lợi nhất cho thí sinh.

11. Về các Báo cáo: tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP và Chỉ thị số 26/CT-TTg về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; công tác cải cách hành chính; công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ và Thanh tra Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu tại các Báo cáo đề tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa đối với lĩnh vực được phân công theo dõi trong 6 tháng cuối năm 2020.

12. Về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018

Chính phủ thống nhất thông qua nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp năm 2017, với hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để sửa đổi, bổ sung ngay các quy định cụ thể về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, khẩn trương đưa Luật Lâm nghiệp vào thực tiễn cuộc sống và góp phần thực hiện thành công Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ

khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

13. Về tình hình thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh

- Các bộ, cơ quan ngang bộ chủ động hơn nữa trong việc rà soát, đề xuất, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Quốc hội sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có mâu thuẫn, chồng chéo, vướng mắc, cản trở phát triển kinh tế - xã hội; trình các dự án, dự thảo đúng tiến độ đề ra. Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 228/TTg-PL ngày 13 tháng 02 năm 2020; khẩn trương hoàn thiện, trình ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành các luật có hiệu lực từ 01 tháng 7 năm 2020 trở về trước; đồng thời tập trung soạn thảo, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền đúng tiến độ các văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 8 và thứ 9.

- Bộ Tư pháp tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành trong việc xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết; kịp thời tham mưu các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, trình ban hành; chuẩn bị tổ chức tốt Hội nghị của Chính phủ về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả công tác thi hành pháp luật vào trung tuần tháng 8 năm 2020.

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan khẩn trương hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự tại cơ sở và Luật bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, trình Chính phủ tại phiên họp thường kỳ tháng 7 năm 2020.

14. Về dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc

Chính phủ thống nhất thông qua 02 nội dung quy định tại Điều 24 và Điều 25 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc.

Bộ Xây dựng chủ trì, tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ, hoàn thiện dự thảo Nghị định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành trong tháng 7 năm 2020.

15. Về việc dừng thực hiện xây dựng Đề án phát triển cảng thủy nội địa phục vụ phát triển du lịch

Chính phủ thống nhất với đề xuất của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc dừng thực hiện xây dựng Đề án phát triển cảng thủy nội địa phục vụ phát triển du lịch.

16. Về việc gia hạn thời hạn lưu giữ tại Việt Nam cho các lô hàng xăng dầu đã tạm nhập để cung ứng cho hàng không hoặc tàu biển nhưng chưa thực hiện tái xuất theo quy định tại Nghị định số 69/2018/NĐ-CP

Chính phủ thống nhất kiến nghị của Bộ Công Thương cho phép gia hạn thời hạn lưu giữ tại Việt Nam tới hết tháng 12 năm 2020 cho các lô hàng xăng dầu đã tạm nhập để cung ứng cho hàng không hoặc tàu biển nhưng chưa thể thực hiện tái xuất theo quy định tại Nghị định 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

17. Về việc áp dụng cơ chế doanh nghiệp chế xuất cho Trung tâm nghiên cứu và phát triển của Tập đoàn Samsung tại Hà Nội

Chính phủ thống nhất với kiến nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chủ trương đối với Dự án xây dựng văn phòng cho Trung tâm R&D của Công ty Samsung Electronics Việt Nam tại Khu đô thị Tây Hồ Tây và địa điểm thuê mới của Trung tâm nghiên cứu phát triển (SVMC) (trong khi chờ xây dựng Dự án) được vận dụng và kế thừa áp dụng cơ chế khu phi thuế quan theo quy định của pháp luật như đã dành cho Trung tâm SVMC hiện tại, bao gồm cả giao dịch liên quan đến chuyển nhượng Dự án và xây dựng tòa nhà. Giao Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cụ thể đáp ứng tình hình hoạt động thực tế của Tập đoàn Samsung.

18. Về điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất khu công nghiệp và đất ở tại đô thị

Chính phủ thống nhất với đề xuất của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh chỉ tiêu đất khu công nghiệp, đất ở đô thị. Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh theo thẩm quyền. Bộ Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu báo cáo và nội dung đề xuất./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN; Trợ lý, Thư ký TTg, PTTg; các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo, TGD Công TTĐT CP;
- Lưu: Văn thư, TH (2b).B 440

